

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15-6-2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** bà Đào Thị Oanh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Bùi Thế Hanh; ông Lê Thanh Miện

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002 (có mặt)

HKTT: Thôn Phú Nhuận, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Thôn Đại Thắng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Ngô Minh Ch, sinh năm 1999 ( vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Phú Thuận, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2022, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Ngô Minh Ch kết hôn với nhau ngày 19/02/2019. Trước khi kết hôn chị và anh Ch được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Ch làm dâu ngay và chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh Ch uống rượu và đánh đập chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2021 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Ch không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thị Nhật Linh sinh ngày 25/9/2019. Hiện nay con chung đang ở cùng anh Ch và bố mẹ chồng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng chung và chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Vợ chồng không có liên quan, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Ch trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau ngày 19/02/2019, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh làm dâu ngay và chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ngày 24/12/2021 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do cãi vã nhau nên chị L đã bỏ về nhà đẻ ở đến nay. Anh và gia đình có gọi về nhưng chị L không về, anh đề nghị Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Ch xác định vợ chồng có một con chung như chị L trình bày là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Vợ chồng không có liên quan, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Minh Ch và đề nghị được nuôi con chung. Anh Ch đã được triệu lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Cho chị L được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Giao con chung là Ngô Thị Nhật Linh, sinh ngày 25/9/2019 cho chị L nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị, được ly hôn với anh Ch và giải quyết về con chung là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Ch tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu các bên xuất trình, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: chị L và anh Ngô Minh Ch kết hôn với nhau ngày 19/02/2019.

Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Doan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh Ch làm dâu ngay và chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh Ch uống rượu và đánh đập chị L nên chị L đã bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 12/2021. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù anh Ch xác định tình cảm vợ chồng với chị L vẫn còn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nhưng anh Ch cũng không có biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ, chị L lại cương quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị được ly hôn với anh Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Ch có một con chung là Ngô Thị Nhật Linh, sinh ngày 25/9/2019. Chị L và anh Ch đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị L và anh Ch thì thấy nguyện vọng được nuôi con chung là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị L nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho con chung và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị L và anh Ch đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là người nộp đơn khởi kiện nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Cho chị L được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Nhật Linh, sinh ngày 25/9/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí theo 0007840 ngày 10/02/2022. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đoàn Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Oanh**

